

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự của Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện chương trình giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2024, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức giám sát công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự của TAND hai cấp tỉnh Bắc Kạn (bao gồm án dân sự, lao động, kinh doanh thương mại, hôn nhân và gia đình). Đoàn giám sát đã trực tiếp giám sát tại Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện: Ba Bể, Bạch Thông, Chợ Đồn và thành phố Bắc Kạn; giám sát gián tiếp thông qua việc xem xét báo cáo bằng văn bản đối với Tòa án nhân dân các huyện: Chợ Mới, Ngân Sơn, Na Rì, Pác Nặm, kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên

Trong những năm qua, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Chỉ thị, Nghị quyết, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về công tác giải quyết án nói chung và công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự nói riêng. Đồng thời, thường xuyên cập nhật, quán triệt, tuyên truyền kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký, công chức góp phần đảm bảo công tác xét xử thực hiện đúng quy định.

2. Kết quả thụ lý, giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự của Tòa án nhân dân hai cấp

Trong công tác giải quyết, xét xử, Tòa án nhân dân hai cấp đảm bảo thực hiện theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền; chất lượng giải quyết, xét xử các loại án được nâng lên; quá trình xét xử không có án quá hạn luật định; tỷ lệ giải quyết án đạt và vượt chỉ tiêu của ngành đề ra. Trong giải quyết các vụ, việc tranh chấp đất đai (quan hệ pháp luật chủ yếu trong án dân sự), việc phân loại quan hệ pháp luật, xác định thẩm quyền giải quyết được chú trọng, nâng cao chất lượng xây dựng hồ sơ vụ án, làm rõ quan hệ pháp luật có tranh chấp hoặc đối tượng khởi kiện, áp dụng đúng các quy định pháp luật. Do đó, cơ bản các vụ án được giải quyết đúng quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ ngày 01/10/2020 đến 31/3/2024, Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý tổng số 3.507 các loại vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động; đã giải quyết 3.087/3.507 vụ, việc, đạt tỷ lệ 88%, còn 420 vụ, việc, không có án quá hạn luật định, trong đó:

- Năm 2021: Thụ lý 905 vụ, việc; đã giải quyết 859 vụ, việc; đạt tỷ lệ 94,9%. Còn lại 46 vụ, việc đang giải quyết, không có án quá hạn luật định. Tỷ lệ giải quyết theo chỉ tiêu của ngành là 85%, vượt chỉ tiêu 9,9%.

- Năm 2022: Thụ lý 912 vụ, việc; đã giải quyết 863 vụ, việc; đạt tỷ lệ 94,6%. Còn lại 49 vụ, việc đang giải quyết, không có án quá hạn luật định. Tỷ lệ giải quyết theo chỉ tiêu của ngành là 85%, vượt chỉ tiêu 9,6%.

- Năm 2023: Thụ lý 1.076 vụ, việc; đã giải quyết 1.009 vụ, việc; đạt tỷ lệ 93,8%. Còn lại 67 vụ, việc đang giải quyết, không có án quá hạn luật định. Tỷ lệ giải quyết theo chỉ tiêu của ngành là 85%, vượt chỉ tiêu 8,8%.

- Trong 06 tháng đầu năm 2024: Thụ lý 614 vụ, việc; đã giải quyết 356 vụ, việc; đạt tỷ lệ 57,9%. Còn lại 258 vụ, việc đang giải quyết, không có án quá hạn luật định.

Cụ thể đối với từng loại án như sau:

* Án dân sự

TAND hai cấp thụ lý tổng số 1.071 vụ, việc; đã giải quyết 818 vụ, việc; đạt tỷ lệ 76,4%, còn 253 vụ, việc; tạm đình chỉ 11 vụ, việc, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 235 vụ, việc; đã giải quyết 180 vụ, việc (*đình chỉ: 57 vụ, việc; công nhận thỏa thuận của các đương sự: 29 vụ, việc; xét xử 94 vụ, việc*), đạt tỷ lệ 76,6%. Số án sửa do nguyên nhân chủ quan ½ vụ.

- Cấp huyện: Thụ lý 836 vụ, việc; đã giải quyết 638 vụ, việc (*đình chỉ: 269 vụ, việc; công nhận thỏa thuận của các đương sự: 294 vụ, việc; xét xử 75 vụ, việc*), đạt tỷ lệ 76,3%. Số án huỷ do nguyên nhân chủ quan 01 vụ; số án sửa do nguyên nhân chủ quan 3,5 vụ; số vụ có kháng nghị 04 vụ, đã có kết quả giải quyết 01 vụ, chưa có kết quả giải quyết 03 vụ.

* Án hôn nhân gia đình

TAND hai cấp thụ lý tổng số 2.345 vụ, việc; đã giải quyết 2.216 vụ, việc; đạt tỷ lệ 94,5%, còn 129 vụ, việc, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 56 vụ, việc; đã giải quyết 42 vụ, việc (*đình chỉ: 04 vụ, việc; công nhận thỏa thuận của các đương sự: 06 vụ, việc; xét xử 32 vụ, việc*), đạt tỷ lệ 75%.

- Cấp huyện: Thụ lý 2.289 vụ, việc; đã giải quyết 2.174 vụ, việc (*đình chỉ: 234 vụ, việc; công nhận thỏa thuận của các đương sự: 1.730 vụ, việc; xét xử 210 vụ, việc*), đạt tỷ lệ 94,5%. Số vụ có kháng nghị 01 vụ (*chưa có kết quả giải quyết*).

* **Án kinh doanh thương mại**

TAND hai cấp thụ lý tổng số 90 vụ, việc; đã giải quyết 53 vụ, việc; đạt tỷ lệ 58,9%, còn 37 vụ, việc, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Thụ lý 14 vụ, việc; đã giải quyết 08 vụ, việc (*đình chỉ: 02 vụ, việc; xét xử 06 vụ, việc*); đạt tỷ lệ 57,1%.

- Cấp huyện: Thụ lý 76 vụ, việc; đã giải quyết 45 vụ, việc (*đình chỉ: 21 vụ, việc; công nhận thỏa thuận của các đương sự: 08 vụ, việc; xét xử 06 vụ, việc*), đạt tỷ lệ 59,2%. Số án sửa do nguyên nhân chủ quan ½ vụ.

* **Án lao động**

TAND hai cấp thụ lý 01 vụ, việc (*năm 2024*), hiện đang giải quyết trong thời hạn luật định.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 gửi kèm)

Công tác hòa giải trong tố tụng được chú trọng thực hiện, tỷ lệ hòa giải thành của TAND hai cấp vượt chỉ tiêu của ngành đề ra, cụ thể: Năm 2021, có 657/844 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 77,8%*); năm 2022 có 764/860 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 88,8%*), năm 2023 có 741/997 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 74,3%*); 6 tháng đầu năm 2024 có 265/345 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 76,8%*).

Công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm đối với các vụ việc dân sự được thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, trong đó: Đã tổ chức 19 phiên tòa rút kinh nghiệm (*TAND tỉnh tổ chức 11 phiên tòa, TAND cấp huyện tổ chức 08 phiên tòa*).

Việc chuyển giao các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho cơ quan có liên quan thực hiện đầy đủ, cơ bản đảm bảo về thời hạn quy định. Việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao cơ bản đúng thời hạn. Tại thời điểm giám sát, Tòa án nhân dân hai cấp đã công bố được 2.384 bản án, quyết định thuộc lĩnh vực dân sự có hiệu lực lên Cổng thông tin điện tử TAND tối cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Về thủ tục định giá tài sản: Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 giữa Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính¹ đã hết hiệu lực pháp luật, hiện nay

¹ Hướng dẫn thi hành Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản

chưa có văn bản mới hướng dẫn về thủ tục định giá tài sản trong tố tụng dân sự dẫn tới khó khăn, vướng mắc trong quá trình Tòa án thành lập Hội đồng định giá tài sản và định giá tài sản.

Do chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết định giá tài sản trong tố tụng dân sự như về quyền, nghĩa vụ của Hội đồng, phương pháp định giá, trình tự, thủ tục tiến hành định giá dẫn đến khó khăn khi tiến hành định giá. Cụ thể, Hội đồng định giá yêu cầu Tòa án cung cấp các thông tin về tài sản cần định giá như: Giá nhận chuyển nhượng đối với các thửa đất và thời điểm nhận chuyển nhượng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với tài sản là quyền sử dụng đất; thời gian xây dựng, thời gian đưa vào sử dụng, hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng chi phí xây dựng đối với công trình xây dựng trên đất; nguyên giá tài sản, giá trị tài sản còn lại được hạch toán theo sổ sách kế toán, sổ theo dõi tài sản, hoá đơn mua bán, hợp đồng mua bán ô tô và các giấy tờ có liên quan đối với tài sản là phương tiện giao thông. Khi yêu cầu, đương sự không thể cung cấp được các giấy tờ, tài liệu trên. Những vướng mắc này, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Một số ít vụ án chất lượng xét xử sơ thẩm chưa cao, qua xét xử phúc thẩm TAND tỉnh hủy án 01 vụ, sửa án 3,5 vụ của cấp huyện; TAND cấp cao sửa án 1/2 vụ của cấp tỉnh do nguyên nhân chủ quan². Viện kiểm sát nhân dân kháng nghị đối với 05 vụ, trong đó: VKSND tỉnh kháng nghị 03 vụ của TAND cấp huyện (*có 01/03 vụ có kết quả giải quyết*), VKSND cấp cao kháng nghị 02 vụ của TAND tỉnh (*chưa có kết quả giải quyết*).

- Qua công tác kiểm tra nghiệp vụ đối với TAND cấp huyện, TAND tỉnh đã ban hành 09 thông báo kết luận kiểm tra đối với lĩnh vực án dân sự³, trong đó chỉ ra một số hạn chế như: Một số biên bản không ghi cụ thể ngày, giờ; một số vụ chưa thống nhất giữa biên bản nghị án và bản án; một số tài liệu chưa đúng mẫu, chưa đóng dấu hoặc chưa đánh dấu bút lục...

- Một số ít bản án, quyết định chậm chuyển giao để thi hành; qua kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã có 30 kiến nghị chủ yếu liên quan đến việc gửi văn bản tố tụng cho các cơ quan liên quan không đúng thời hạn quy định.

- Công tác tổ chức phiên tòa trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội được triển khai thực hiện, tuy nhiên đối với án dân sự chưa tổ chức được nhiều (*Trong thời điểm giám sát, mới có 02 phiên tòa trực tuyến do TAND tỉnh tổ chức*).

Theo phản ánh của các đơn vị Đoàn giám sát đến làm việc thì việc tổ chức phiên tòa trực tuyến đối với các vụ, việc dân sự khó thực hiện do cơ sở vật chất,

² Tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan đảm bảo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tối cao (không quá 1,5%)

³ Trong thời điểm giám sát, TAND tỉnh đã kiểm tra hồ sơ đối với 2.438 hồ sơ vụ, việc dân sự; kiểm tra 3.559 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; ban hành 09 thông báo kết luận kiểm tra đối với lĩnh vực án dân sự.

trang thiết bị chưa được đồng bộ. Mặt khác, các vụ, việc dân sự thường có nhiều đương sự, các bên liên quan và ở nhiều địa điểm, đến thời gian mở phiên toà vì lý do khách quan các đương sự vắng mặt dẫn đến việc hoãn phiên toà.

3. Thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tăng cường thực hiện hiệu quả quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, theo đó năm 2021, có 25/25 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 100%*), năm 2022, có 180/210 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 85,7%*), năm 2023 có 170/229 vụ, việc hòa giải thành (*đạt 74,3%*). Tỷ lệ hòa giải thành luôn vượt chỉ tiêu do Toà án nhân dân tối cao đề ra.

Theo phản ánh các đơn vị Đoàn đến giám sát, đội ngũ hòa giải viên do Chánh án TAND tỉnh bổ nhiệm đa số là các Thẩm phán đã nghỉ hưu, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác chuyên môn nên tạo được sự tin nhiệm của đương sự, người dân khi lựa chọn hòa giải, đối thoại. TAND hai cấp đã có sự quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc (*trong điều kiện hiện có của đơn vị*) cho đội ngũ Hòa giải viên khi thực hiện nhiệm vụ.

4. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

Đoàn Hội thẩm nhân dân tại TAND tỉnh gồm 24 Hội thẩm và tại mỗi TAND cấp huyện trung bình có từ 16-18 Hội thẩm do HĐND cùng cấp bầu ra. Hội thẩm nhân dân chủ yếu là các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có trình độ chuyên môn, kiến thức về pháp luật. Nhìn chung, trong hoạt động xét xử, Hội thẩm nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu hồ sơ và tham gia tích cực vào hoạt động xét xử của Toà án.

Qua giám sát cho thấy, vẫn còn một số ít cơ quan, đơn vị cấp huyện chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện về thời gian cho Hội thẩm thực hiện nhiệm vụ tham gia hoạt động xét xử.

5. Công tác phối hợp giữa Toà án nhân dân với các cơ quan, đơn vị trong giải quyết án

Nhìn chung, công tác phối hợp giữa Toà án nhân dân với các ngành chức năng và chính quyền địa phương được đảm bảo thực hiện thường xuyên để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ góp phần giải quyết án một cách khách quan, đúng quy định, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Qua giám sát cho thấy, trong quá trình giải quyết án dân sự vẫn còn có một số vụ án phải tạm đình chỉ do Tòa án chờ kết quả giải quyết của các cơ quan khác. Việc cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến vụ, việc của một số cơ quan chưa đảm bảo thời hạn theo đề nghị của Tòa án, làm chậm, kéo dài thời hạn giải quyết vụ, việc, dẫn đến một số vụ, việc tạm đình chỉ nhiều lần. Việc quản lý, lưu

trữ hồ sơ liên quan đến giao đất, giao rừng giai đoạn 1993 - 2000 chưa đảm bảo, dẫn đến khó khăn trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ vụ án.

6. Nội dung khác có liên quan

Đối với việc hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã, theo phản ánh của Tòa án, hiện nay công tác này chưa đáp ứng yêu cầu về nội dung, thành phần theo quy định; nhiều trường hợp Hội đồng hoà giải chỉ hòa giải qua loa, chiếu lệ; thành phần Hội đồng hoà giải không tham dự đầy đủ, việc ký tên vào biên bản hoà giải chưa được thực hiện kịp thời; nhiều trường hợp không tổ chức hoà giải trực tiếp giữa hai bên tranh chấp mà chỉ gặp riêng từng bên tranh chấp và ghi ý kiến; nội dung biên bản hoà giải không thể hiện một cách rõ ràng yêu cầu của các bên tranh chấp, không thể hiện diện tích, thống kê danh mục và các nội dung khác theo quy định mà chỉ ghi chung chung và yêu cầu cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định... Bên cạnh đó, một số trường hợp Tòa án trả lại hồ sơ để UBND cấp xã tiến hành hòa giải lại nhưng hơn 01 năm chưa được phản hồi, thậm chí còn có đương sự khiếu nại lại biên bản hòa giải của UBND cấp xã⁴ đây cũng là một trong những nguyên nhân kéo dài thời gian giải quyết vụ, việc dân sự và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

TAND hai cấp tỉnh Bắc Kạn đã có nhiều cố gắng trong công tác xét xử đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của ngành đề ra. Tổ chức triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động xét xử; triển khai thực hiện tốt công tác thụ lý và giải quyết các vụ việc, công tác xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật, không có án quá hạn luật định, tỷ lệ giải quyết án luôn đạt và vượt chỉ tiêu của ngành đề ra. Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng giải quyết án. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng được đảm bảo thực hiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp còn một số khó khăn, hạn chế, như: Một số ít vụ án chất lượng xét xử sơ thẩm chưa cao; một số vụ, việc phải tạm đình chỉ nhiều lần; một số bản án, quyết định còn có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân; chưa tổ chức được nhiều phiên tòa trực tuyến án dân sự;...

Những khó khăn, hạn chế nêu trên do một số nguyên nhân như:

- Một số quy định của pháp luật chưa đầy đủ và chưa có hướng dẫn kịp thời nên khó khăn cho cơ quan Tòa án áp dụng để thực hiện.
- Số lượng án ngày một tăng, trong khi số lượng biên chế giảm do yêu cầu tinh giản biên chế, một số đơn vị thiếu thư ký làm công tác giải quyết án, kiêm

⁴ xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn

nhiệm thực hiện nhiều nhiệm vụ khác. Một số ít Thẩm phán, Thư ký chưa chủ động nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao trong hoạt động thụ lý, giải quyết các vụ việc.

- Nguồn lực đảm bảo cho hoạt động xét xử chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chưa xây dựng được hệ thống trực tuyến phục vụ xét xử.

- Công tác phối hợp của một số cơ quan trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ chưa đảm bảo thời hạn theo đề nghị của Tòa án.

- Đường sự, người tham gia tố tụng trong một số vụ, việc dân sự có nhận thức pháp luật chưa cao, do đó hạn chế trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, như việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu chưa được thực hiện đầy đủ hoặc vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án gây khó khăn cho người tiến hành tố tụng.

IV. ĐỀ NGHỊ, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan Tòa án để kịp thời xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ công tác thụ lý và giải quyết các vụ, việc tại địa phương.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực đất đai góp phần hạn chế phát sinh tranh chấp; quản lý tốt các hồ sơ, tài liệu lưu trữ về đất đai phục vụ cho việc tra cứu thông tin và cung cấp hồ sơ, tài liệu cho cơ quan Tòa án đảm bảo kịp thời.

2. Tòa án nhân dân hai cấp

a) Đối với TAND tỉnh

- Kiến nghị với các cơ quan Trung ương hướng dẫn các quy định liên quan đến định giá tài sản để địa phương thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan sớm quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho công tác giải quyết, xét xử các vụ án.

- Chủ động rà soát các văn quy phạm pháp luật để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định còn có những khó khăn, vướng mắc hoặc không phù hợp trong tổ chức thực hiện.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nhằm khắc phục trong thời gian ngắn nhất những lý do dẫn tới vụ án bị tạm đình chỉ để kịp thời đưa vụ án ra giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra trong việc giải quyết án, đảm bảo thời hạn giải quyết án đúng quy định của pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý, khắc phục vi phạm.

- Tiếp tục quan tâm công tác quy hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ Thẩm phán, Thư ký để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử, hạn chế thấp nhất án huỷ, án sửa do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán.

- Tăng cường tổ chức hội nghị, tập huấn, các phiên toà rút kinh nghiệm về công tác xét xử để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án. Tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng phần mềm “*Trợ lý ảo*” trong việc hỗ trợ tra cứu pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công việc cho Thẩm phán.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử các vụ án. Hàng năm, quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đối với Hội thẩm nhân dân.

- Kịp thời có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xét xử và các kiến nghị, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân.

b) Đối với TAND các huyện, thành phố

- Đẩy mạnh công tác giải quyết các vụ, việc, đảm bảo thời hạn giải quyết án đúng quy định của pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nhằm khắc phục trong thời gian ngắn nhất những lý do dẫn tới vụ án bị tạm đình chỉ để kịp thời đưa vụ án ra giải quyết.

- Tiếp tục tổ chức các phiên toà rút kinh nghiệm về công tác xét xử các vụ, việc để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án, hạn chế đến mức thấp nhất án bị huỷ, sửa do nguyên nhân chủ quan.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử các vụ án. Hàng năm, quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực đối với Hội thẩm nhân dân.

- Kịp thời có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác xét xử và các kiến nghị, kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân.

3. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan Tòa án để kịp thời xác minh, thu thập chứng cứ phục vụ công tác thụ lý và giải quyết các vụ, việc tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND cấp xã nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác hòa giải tranh

chấp đất đai tại cấp xã nhằm nâng cao chất lượng, kỹ năng hòa giải để giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp đất đai ở cơ sở có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn của Ban Pháp chế HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND các huyện, thành phố;
- TAND tỉnh và TAND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng CT HĐND;
- Lưu VT, HS.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Hương